

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 11 - 2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Văn Tìl
2. Ông Nguyễn Văn Đen
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Liên, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 618/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Oanh K, sinh năm 1989
Trú tại: Ấp TPA, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.
- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1980
Trú tại: Ấp TPA, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.
(Nguyên đơn, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Oanh K trình bày: Bà và ông Lê Văn H chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2012. Vợ chồng bà có 03 người con chung tên Lê Thị Bảo Th, sinh ngày 14/4/2013; Lê Thị Bảo A, sinh ngày 30/6/2011 và Lê Huỳnh Oanh P, sinh ngày 06/02/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà có những mâu thuẫn xuất phát từ việc chồng bà ghen tuông vô cớ nên hay cãi nhau. Ông H đánh bà nhiều lần vô lý, sau đó xin lỗi thì bà cũng bỏ qua. Tuy nhiên, vì ông H không thật sự thay đổi nên gần 01 năm nay vợ chồng bà không còn chung sống với nhau. Nay bà không còn tình cảm với ông H, thật sự không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân

nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Về con chung, hiện nay cháu P và cháu Bảo Th đang sống cùng bà, cháu Bảo A đang sống cùng ông H. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P và cháu Th, đồng ý giao cháu Bảo A cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông Lê Văn H trình bày: Ông Thống nhất với tất cả lời trình bày của bà K về hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà K vì ông còn yêu thương bà K.

Cháu Lê Thị Bảo Th và cháu Lê Huỳnh Oanh P có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ là Huỳnh Thị Oanh K. Cháu Lê Thị Bảo A có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng cha là Lê Văn H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Oanh K đối với ông Lê Văn H. Giao cháu Lê Thị Bảo Th, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Lê Huỳnh Oanh P, sinh ngày 06/02/2009 cho bà Huỳnh Thị Oanh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Thị Bảo A, sinh ngày 30/6/2011 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, do các bên không yêu cầu. Bà K và ông H xác định không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Buộc bà Huỳnh Thị Oanh K phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Oanh K và ông Lê Văn H có địa chỉ thường trú tại ấp TPA, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Oanh K và ông Lê Văn H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà K và ông H là tự nguyện và hợp pháp. Bà K xác định hiện nay vợ chồng bà không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau. Ông H xác định vẫn còn yêu thương bà K. Ông thừa nhận có ghen tuông vô cớ dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Gần 01 năm nay bà K đi làm xa, còn ông ở nhà không đi làm. Dù ông còn yêu thương bà K nhưng bà K không đồng ý quay về chung sống cùng ông, ông cũng không biết làm thế nào để bà K quay về. Tại phiên tòa, bà K kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết ly hôn và không đồng ý quay về đoàn tụ với ông H vì cho rằng không còn tình cảm với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa bà K và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K đối với ông H.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Oanh K và ông Lê Văn H có 03 người con chung tên Lê Thị Bảo Th, sinh ngày 14/4/2013; Lê Thị Bảo A, sinh ngày 30/6/2011 và Lê Huỳnh Oanh P, sinh ngày 06/02/2009. Gần 01 năm nay cháu Bảo Th và cháu Oanh P sống cùng bà K, còn cháu Bảo A sống cùng ông H. Bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi các cháu Oanh P và Bảo Th, riêng cháu Bảo A thì bà đồng ý giao cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Ông H đồng ý với yêu cầu này của bà K cũng như đồng ý theo nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà K và ông H. Giao cháu Oanh P và Bảo Th cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Bảo A cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà K và ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K và ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K và ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Oanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Oanh K đối với ông Lê Văn H.

2. Giao cháu Lê Thị Bảo Th, sinh ngày 14/4/2013 và Lê Huỳnh Oanh P, sinh ngày 06/02/2009 cho bà Huỳnh Thị Oanh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Thị Bảo A, sinh ngày 30/6/2011 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Huỳnh Thị Oanh K và ông Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Oanh K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà K đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005697 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- TAND TPCT;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm